

Bản án số: 209/2024/HS-PT
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thảo
Các Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng
Ông Nguyễn Công Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Chu Thị Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 198/TLPT-HS ngày 16/10/2024 đối với bị cáo Vũ Thái S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2024/HS-ST ngày 26/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Vũ Thái S; sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Ngọc V và bà Lê Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 38/2010/HSST ngày 25/02/2010 của Tòa án huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có người đại diện hợp pháp của bị hại bà Ka S1, ông K' Chuẩn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lý Văn L, bà Ka S1, chị Chu Quỳnh N1, anh Trần Duy A không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thái S đã có giấy phép lái xe hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh L cấp ngày 03/12/2021. Ngày 26/11/2023, S điều khiển xe ô tô tải ben, trọng tải 12700kg mang biển số 49C-259.32 chở đá lưu thông trên đường Quốc lộ 55 theo hướng xã L đi thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 13h20' cùng ngày S đã điều khiển xe ô tô đến đoạn đường km 220 + 460 thuộc thôn I, xã L, huyện B, S điều khiển xe đi lán sang trái để vượt xe mô tô phía trước. Khi đang vượt thì có xe mô tô biển số 49H1-162.61 do ông Lý Văn L, sinh 1977; địa chỉ: thôn C, xã L, huyện B điều khiển chở theo bà Ka X, sinh 1955; địa chỉ: thôn C, xã L, huyện B di chuyển theo chiều ngược lại. Do khoảng cách quá gần, S đánh tay lái về bên phải để tránh nhưng không kịp, đầu xe ô tô của S đã va quệt với xe mô tô của anh L làm xe mô tô và 2 người ngã xuống mặt đường. Hậu quả: bà Ka X chết tại hiện trường, anh L bị xây xát nhẹ, xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn thuộc lý trình km 220 + 460 đường quốc lộ 55 thuộc thôn I, xã L, huyện B; đoạn đường có 2 chiều được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, mặt đường rộng 7,55m, hai bên đường có vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy dạng vạch sơn liền nét màu trắng rộng 0,20m, ở giữa có vạch phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều (vạch tim đường) dạng vạch đơn, đứt nét, màu vàng, bề rộng của vạch là 0,15m. Làn đường bên phải theo hướng xã L đi phường L, thành phố B rộng 3,3m, lề đường rộng 0,2m, thành mương bằng bê tông rộng 0,3m, mương rộng 1,2m; Làn đường bên trái theo hướng xã L đi phường L, thành phố B rộng 3,3m, có lề đường rộng 0,2m, có thành mương bằng bê tông rộng 1,1m và mương rộng 1,2m. Phía trước, bên phải cách hiện trường 60m có biển W.202a cảnh báo “nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp” và phía sau bên trái cách hiện trường 10m có biển W.207b cảnh báo “Giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh)”. Chọn hướng khám nghiệm hiện trường theo hướng từ xã L đi phường L làm mép đường chuẩn.

- Vị trí số 1: Nạn nhân Ka X nằm ngửa trên làn đường và lề đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu quay về hướng đi L, chân quay về hướng đi phường L, đỉnh đầu cách mép chuẩn 7,40m và cách điểm mốc 39m, gót chân bên phải cách mép chuẩn 6,80m.

- Vị trí số 2: Xe mô tô biển số 49H1-162.61 bị ngã sau khi tai nạn nằm ngã nghiêng bên phải, trên làn đường bên trái theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng đi phường L và chéch theo hướng từ mép đường bên trái về mép chuẩn, đuôi xe quay về hướng đi xã L và chéch theo hướng từ mép chuẩn về mép đường bên trái. Trục bánh sau cách mép chuẩn 6,80m và cách gót chân bên phải tử thi Ka X là 2,40m. Trục bánh trước xuống mặt đường cách mép chuẩn 6,35m.

- Vị trí số 3: Vết cày do vành bánh xe phía trước bên trái của xe mô tô biển số 49H1-162.61 ma sát với mặt đường gây ra nằm trên làn đường bên trái theo hướng mô tả, có hình vòng cung với đường kính dây cung dài 0,43m, không rõ

chiều hướng hình thành. Điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 4,15m, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn 4,16m, tâm vết cày cách trục bánh sau xe mô tô biển số 49H1-162.61 là 2,80m.

- Vị trí số 4: Vết trượt đôi màu đen là vết phanh của 02 bánh xe (bánh đôi) phía sau cùng, bên phải xe ô tô biển số 49C-259.32 ma sát với mặt đường gây ra làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng hình thành theo hướng từ xã L đi phường L và có hình vòng cung với chiều dài dây cung dài 28,75m, rộng 0,5m, mép bên phải điểm đầu vết trượt cách mép chuẩn 1,75m, cách tâm vết cày (vị trí số 3) là 2,40m, điểm cuối vết trượt tại vị trí 02 bánh xe phía sau cùng bên phải xe ô tô biển số 49C-259.32 tiếp xúc với mặt đường, mép bên phải điểm cuối vết trượt cách mép chuẩn 1,10m. Vị trí gần nhất của vết trượt so với mép chuẩn cách mép chuẩn 0,4m, cách điểm đầu vết trượt 20,65m, cách điểm cuối vết trượt 8,10m.

- Vị trí số 5: Vết trượt đôi màu đen là vết phanh của 02 bánh xe (bánh đôi) phía sau cùng bên trái xe ô tô biển số 49C-259.32 ma sát với bề mặt đường gây ra trên làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, có chiều hướng hình thành theo hướng từ L đi Phường L, có hình vòng cung với chiều dài dây cung 13,4m, bề rộng 0,55m, mép bên phải điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 2,6m, cách điểm đầu mép ngoài bên phải vết trượt (vị trí số 4) là 15,4m. Điểm cuối vết trượt tại vị trí 02 bánh xe phía sau cùng bên trái xe ô tô biển số 49C-259.32 tiếp xúc với mặt đường. Vị trí gần nhất của vết trượt so với mép chuẩn cách mép chuẩn 2,30m, cách điểm đầu vết trượt 5,30m, cách điểm cuối vết trượt 8,10m.

- Vị trí số 6: Xe ô tô biển số 49C-259.32 dừng sau khi tai nạn tại làn đường bên phải theo hướng khám nghiệm, đầu xe quay về hướng đi L, đuôi xe quay về hướng đi xã L. Trục bánh sau cùng, ngoài cùng, bên phải cách vị trí đầu vết trượt đôi màu đen nghi (vị trí 5) phía sau cùng bên trái xe ô tô biển kiểm soát 49C - 259.32 ma sát với mặt đường gây ra là 13,7m, cách mép chuẩn 1,0m.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 183/KLGĐTT-PYLĐ ngày 11/12/2023, của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận: bà Ka X chết do đa chấn thương.

Nồng độ cồn: Vũ Thái S có nồng độ cồn (E) là 0.000mg/l khí thở, âm tính với chất ma túy; Lý Văn L có nồng độ cồn (E) là 0.603mg/l khí thở, âm tính với chất ma túy.

- Tại bản Kết luận giám định số 1539/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Phòng PC09 - Công an tỉnh L kết luận:

+ Dấu vết va chạm: Dấu vết trượt xước tại ốc cố định bánh trước bên trái xe ô tô biển số 49C-259.32 phù hợp với dấu vết trượt xước tại thanh cố định gác chân sau bên trái xe mô tô biển số 49H1-162.61.

+ Tốc độ: Tốc độ của xe ô tô biển số 49C-259.32 ngay tại thời điểm bắt đầu để lại dấu vết phanh (điểm đầu dấu vết phanh) ở hiện trường trong khoảng từ 71,49 (km/h) đến 76,43 (km/h). Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 49H1-162.61 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

+ Chiều hướng lưu thông: Xe ô tô biển số 49C-259.32 lưu thông theo chiều từ xã L, huyện B về hướng phường L, thành phố B; xe mô tô biển số 49H1-162.61 lưu thông theo chiều từ phường L, thành phố B đi xã L, huyện B.

- Tại Kết luận giám định số 647/KL-KTHS ngày 15/01/2024, Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Vùng va chạm giữa xe ô tô biển số 49C-259.32 và xe mô tô biển số 49H1-162.61 tại Quốc lộ E thuộc thôn I, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng trước đầu vết cày ký hiệu số 3 và thuộc phần đường bên trái theo hướng xã L, huyện B về hướng phường L, thành phố B.

- Tại kết luận giám định số 1554/KL-KTHS ngày 16/01/2024, Phòng K1 Công an tỉnh L kết luận:

+ Giấy phép lái xe số H700242, đề ngày 04/01/2023; họ tên Lý Văn L, năm sinh 1977 là thật.

+ Giấy phép lái xe số 790115277849, đề ngày 03/12/2021; họ tên Vũ Thái S, năm sinh 1989 là thật.

+ Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và Bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số DA 6197035; biển đăng ký 49C-259.32 là thật.

Cáo trạng số 44/CT-VKSBL ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Vũ Thái S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thái S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thái S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/7/2024 bị cáo Vũ Thái S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thái S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo S, giảm cho bị cáo 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Vào ngày 26/11/2023, Vũ Thái S (có giấy phép lái xe hạng C theo quy định), điều khiển xe ô tô tải ben biển số 49C-259.32 chở đá lưu thông trên đường Quốc lộ 55 theo hướng xã L đi thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Khi S điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường km 220 + 460 thuộc thôn I, xã L, huyện B thì S điều khiển xe lấn sang đường bên trái để vượt xe phía trước thì va chạm với xe mô tô biển số 49H1-162.61 do ông Lý Văn L điều khiển chở bà Ka X ngồi sau, di chuyển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Bà Ka X chết tại hiện trường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Vũ Thái S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, lỗi do bị cáo không đi đúng làn đường, gây ra tai nạn, hậu quả bà Ka X chết do đa chấn thương. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tại giai đoạn sơ thẩm, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là người chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị xử phạt mức án 15 tháng tù là đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, có xuất trình huân chương kháng chiến hạng nhì, huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhất của ông Vũ Ngọc C, là ông nội của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ mới. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính răn đe của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Thái S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thái S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thái S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Thái S phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- VKSND huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bảo Lâm (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện Bảo Lâm (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Hùng – Nguyễn Công Hoàn

Nguyễn Thị Bích Thảo